

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 15  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/DS-ST

Ngày: 05-3-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Ông Nguyễn Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 591/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V; trụ sở chính: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1. Ông Đào Hồng C - Chuyên viên xử lý nợ, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt;

2. Ông Đỗ Thành Trí T - Trưởng bộ phận xử lý nợ, vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số F, đường N, Tổ G, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025).

**- Bị đơn:** Ông Ngô Thành L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số C, đường N, Tổ D, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2025 của Ngân hàng TMCP V và quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Hồng C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2023, ông Ngô Thành L được Ngân hàng TMCP V cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 45.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, từ ngày 08/12/2024, ông Ngô Thành L đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP V. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ khoản nợ của ông L sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/12/2025, ông L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 44.972.661 đồng, lãi và phí phạt là 21.464.977 đồng, tổng cộng là 66.437.638 đồng. Ngân hàng TMCP V đã tạo điều kiện để ông L trả nợ, nhưng đến nay ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP V, ông L vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng các bên đã ký kết.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thành L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2025 là 66.437.638 đồng, trong đó: nợ gốc là 55.566.947 đồng, nợ gốc là 44.972.661 đồng, lãi và phí phạt là 21.464.977 đồng. Từ ngày 31/12/2025, ông L còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đồng thời, ngày 20/01/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Ngô Thành L không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

**\* Tại phiên tòa:**

- Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Ngô Thành L trả số tiền tính đến ngày 05/3/2026 là 70.967.771 đồng bao gồm nợ gốc: 44.972.661 đồng và lãi: 25.995.110 đồng. Từ ngày 06/3/2026 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V, ông Ngô Thành L còn phải chịu lãi và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023.

- Bị đơn ông Ngô Thành L đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:***

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** đối với bị đơn ông **Ngô Thành L** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu ông **Ngô Thành L** trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023 nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn ông **Ngô Thành L** có nơi cư trú tại **phường P, Thành phố Hồ Chí Minh** nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự tham gia của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông **Ngô Thành L** đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023, có cơ sở xác định giữa **Ngân hàng TMCP V** và ông **Ngô Thành L** có thỏa thuận với nhau về việc **Ngân hàng TMCP V** cấp thẻ tín dụng cho ông **L** để phục vụ nhu cầu đời sống, với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo

đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** xác định do bị đơn ông **Ngô Thành L** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với **Ngân hàng TMCP V**, từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **L** thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 05/3/2026 là 70.967.771 đồng bao gồm nợ gốc: 44.972.661 đồng và lãi: 25.995.110 đồng.

[2.3] Về phía bị đơn **Ngô Thành L** trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán hết nợ cho **Ngân hàng TMCP V**, xem như ông **L** đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông **Ngô Thành L** đã không thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho **Ngân hàng TMCP V** kể từ ngày 08/12/2024. **Ngân hàng TMCP V** đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông **L** thanh toán nợ, nhưng ông **L** vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023; bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của **Ngân hàng TMCP V**. Từ ngày 08/12/2024, khoản nợ của ông **L** tại **Ngân hàng TMCP V** đã chuyển sang nợ quá hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 05/3/2026 là 70.967.771 đồng bao gồm nợ gốc: 44.972.661 đồng và lãi: 25.995.110 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.5] Từ ngày 06/3/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, ông **Ngô Thành L** còn phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** với bị đơn ông **Ngô Thành L**. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Ngô Thành L** phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 147, 180, 227, 228, 235, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** đối với bị đơn ông **Ngô Thành L** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Ông **Ngô Thành L** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** tổng số tiền tính đến ngày 05/3/2026 là 70.967.771đ (bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng) bao gồm:

+ Nợ gốc: 44.972.661đ (bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng);

+ Lãi: 25.995.110đ (hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn một trăm mười đồng).

- Từ ngày 06/3/2026 cho đến khi trả hết nợ, ông **Ngô Thành L** còn phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** tiền lãi quá hạn, lãi phạt, phí theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số LN2307289846593 ngày 28/7/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Ngô Thành L** phải nộp 3.548.389đ (ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Thi hành **án dân sự Thành phố H** hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền 1.387.742đ (một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027002 ngày 15/10/2025.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Vũ Thị Nga**